| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỚN QUẢN**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 13/7/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Khương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 07/7/2020 đối với bị cáo:

**Vũ Quang N**, sinh năm 1992 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp S, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Ng (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nông Thị C, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984. Trú tại tổ 2, khu phố x, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy xưởng gỗ của anh Trần Văn H (thuộc khu phố x, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước) có nhiều gỗ mà không có người trông coi nên Vũ Quang N nảy sinh ý định lấy trộm về nhà để sử dụng. Để thực hiện ý định này, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, N một mình điều khiển xe mô tô (biển số kiểm soát 93P1-691.61) đi đến xưởng gỗ của anh Trần Văn H. Sau khi quan sát thấy không người trông coi, N dùng tay khiêng lần lượt 02 tấm gỗ xẻ loại gõ đỏ, kích thước (08 x 207 x 22)cm và (07 x 208 x 34)cm để xếp chồng lên nhau đặt trên yên sau xe mô tô. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi được khoảng 10m thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn Tân Khai phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Vũ Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: Giá trị của 02 tấm gỗ loại gõ đỏ, có kích thước lần lượt là (08 x 207 x 22) cm và (07 x 208 x 34) cm tại thời điểm trộm cắp tài sản và định giá là: 3.007.000 đồng (Ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Quang N mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, bị cáo dùng xe máy lấy trộm 02 tấm gỗ loại gõ đỏ, kích thước (08 x 207 x 22)cm và (07 x 208 x 34)cm, của anh Trần Văn H, trên đường chở về nhà thì bị bắt giữ.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản, phù hợp với vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi lén lút chiếm đoạt 02 tấm gỗ loại gõ đỏ có giá trị 3.007.000đ của bị cáo Vũ Quang N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; có hoàn cảnh khó khăn; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục là phù hợp. Do Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H đã nhận lại được 02 tấm gỗ loại gõ đỏ mà bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) tấm gỗ loại gõ đỏ là tài sản của anh Trần Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã trả lại cho anh Hoành vào ngày 09/12/2020 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 93 P1-691.61, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Quang N sử dụng để làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Quang N mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Quang N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô BKS: 93 P1- 691.61 của bị cáo Vũ Quang N (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005698 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Quang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khương**